TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/DS-ST
Ngày: 07-5-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sang

2. Bà Lê Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Trương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Nhu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Phan Vĩnh H**, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Số 22/69 M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn E**, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Đường L, khu vực 2, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

- *Bị đơn:* **Công ty trách nhiệm hữu hạn D**.

Trụ sở: Đường L, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Lâm Tấn T**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: đường N, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Đường L, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phan Vĩnh H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn E trình bày:

Nguyên vào ngày 28/12/2022, do kẹt vốn kinh doanh, thông qua mối quan hệ quen biết nên bà Trần Thị Ngọc T là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn D (gọi tắt là Công ty Pharma) đến gặp ông Phan Vĩnh H để hỏi vay số tiền 530.000.000 đồng. Khi cho vay, giữa hai bên có lập hợp đồng vay tài sản và được công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Đ. Thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày hợp đồng vay được công chứng, chứng thực. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán nợ, ông H chủ động liên hệ với bà Trần Thị Ngọc T yêu cầu thanh toán số tiền vay nhưng bà T cho rằng đang kẹt vốn và xin hứa lại tháng sau thanh toán đủ vốn và lãi cho ông H. Đến ngày cam kết trả nợ, mặc dù ông H luôn tạo điều kiện nhưng bà Trần Thị Ngọc T cố tình kéo dài việc thanh toán nợ vay, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H nên ông Phan Vĩnh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty Pharma và bà Trần Thị Ngọc T cùng liên đới trả cho ông Phan Vĩnh H 573.990.000 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 530.000.000 đồng và nợ lãi là 43.990.000 đồng tính từ ngày 28/12/2022 đến ngày 28/10/2023 (530.000.000 đồng x 0.83%/tháng x 10 tháng).

Trong thời gian giải quyết vụ án, ông Phan Vĩnh H rút lại đối với yêu cầu buộc bà Trần Thị Ngọc T cùng liên đới với Công ty Pharma trả nợ vay cho ông.

- Theo nội dung bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn D có người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn là ông Lâm Tấn T trình bày:

Công ty Pharma do bà Trần Thị Ngọc T làm đại diện theo pháp luật có ký hợp đồng vay của ông Phan Vĩnh H 530.000.000 đồng vào ngày 28/12/2022. Bà T đại diện Công ty Pharma có xin ông H gia hạn cho một thời gian để trả số tiền vay gốc và lãi cho ông H nhưng ông H không đồng ý. Nay ông H khởi kiện thì phía Công ty Pharma thống nhất trả số tiền vay gốc và lãi cho ông Phan Vĩnh H tổng cộng 573.990.000 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 530.000.000 đồng và nợ lãi là 43.990.000 đồng.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Giữa nguyên đơn Phan Vĩnh H và bị đơn Công ty Pharma thống nhất được với nhau về nợ. Theo đó, Công ty Pharma thống nhất trả cho ông Phan Vĩnh H tiền vay gốc và lãi tổng cộng 573.990.000 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 530.000.000 đồng và nợ lãi là 43.990.000 đồng. Tuy nhiên, giữa nguyên đơn và bị đơn không thống nhất được với nhau về nghĩa vụ chịu án phí nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu buộc bị đơn Công ty Pharma trả cho nguyên đơn Phan Vĩnh H 573.990.000 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 530.000.000 đồng và nợ lãi là 43.990.000 đồng. Không yêu cầu buộc bà Trần Thị Ngọc T cùng liên đới với Công ty Pharma trả nợ vay cho nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng thì Kiểm sát viên cho rằng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Còn về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Vĩnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Pharma và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Ngọc T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử xét thấy, vào ngày 28/12/2022, giữa nguyên đơn Phan Vĩnh H và bị đơn Công ty Pharma có ký kết hợp đồng vay tài sản và được công chứng tại Văn phòng công chứng Đ. Số tiền vay thể hiện trong hợp đồng là 530.000.000 đồng với thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày 28/12/2022. Thực hiện hợp đồng, ông H đã giao đủ số tiền 530.000.000 đồng cho bị đơn ngay sau khi ký kết hợp đồng. Tuy nhiên, bị đơn không thanh toán nợ cho nguyên đơn theo thời hạn cam kết nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn trả lại số tiền vay gốc 530.000.000 đồng. Phía bị đơn cũng thừa nhận vào ngày 28/12/2022 có vay của nguyên đơn số tiền 530.000.000 đồng và thống nhất trả số tiền này theo yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả lại số tiền vay gốc 530.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về tiền lãi, tại phiên toà nguyên đơn chỉ yêu cầu buộc bị đơn thanh toán tiền nợ lãi theo đơn khởi kiện tính từ ngày 28/12/2022 đến ngày 28/10/2023 với lãi suất 0.83%/tháng trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán 530.000.000 đồng là 43.990.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại Điều 3 của hợp đồng vay tài sản được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn có thể hiện lãi suất do hai bên tự thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Do đó, việc nguyên đơn đề nghị buộc bị đơn thanh toán nợ lãi với mức lãi suất 0.83%/tháng với thời gian tính từ ngày vay là ngày 28/12/2022 đến ngày 28/10/2023 là phù hợp quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng có ý kiến thống nhất thanh toán số tiền nợ lãi 43.990.000 đồng cho nguyên đơn. Căn cứ Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ lãi 43.990.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và lãi bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là 573.990.000 đồng.

[4] Nguyên đơn rút lại đối với yêu cầu buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Ngọc T cùng liên đới với bị đơn trả nợ. Do nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình bị đơn Công ty Pharma trả tiền nợ vay gốc và lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng với bị đơn của bà Trần Thị Ngọc T.

[5] Về án phí, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn D trả cho nguyên đơn Phan Vĩnh H 573.990.000 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 530.000.000 đồng và nợ lãi là 43.990.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn D chịu 26.959.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về tạm ứng án phí: Nguyên đơn Phan Vĩnh H được nhận lại 13.480.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003061 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Cái Răng;
- Chi cục T.H.A.DS quận Cái Răng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thiềm Quốc Khanh